

Số: /BDT-CSDT
V/v báo cáo tình hình thực
hiện các chính sách về quản lý
đất đai, hỗ trợ đất ở, đất sản
xuất, sắp xếp bố trí ổn định
dân cư cho đồng bào
DTTS&MN

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3381/UBND-KGVX ngày 18/7/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện các chính sách về quản lý đất đai, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, sắp xếp bố trí ổn định dân cư cho đồng bào DTTS&MN; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo như sau:

1. Về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN

- Về kế hoạch giao: Qua rà soát của các địa phương, tổng số hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống trên địa bàn xã ĐBK, thôn ĐBK có nhu cầu hỗ trợ đất ở là 748 hộ và có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất là 891 hộ; tổng vốn đầu tư công đã giao cho các địa phương để thực hiện dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 97.404 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 91.971 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.433 triệu đồng).

- Về kết quả thực hiện: Chưa thực hiện hỗ trợ. Nguyên nhân: theo quy định của Chương trình, nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Tuy nhiên, cơ chế sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư; tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công vừa mới được Chính phủ quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023. Vì vậy, trong thời gian qua, địa phương đã tập trung nguồn lực để thực hiện nội dung đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung (cụ thể đã triển khai thi công 43 công trình nước sinh hoạt tập trung, trong đó có 10 hoàn thành đưa vào sử dụng, 33 công trình đang thi công đạt khối lượng khoảng 70%). Tổng số vốn đã giải ngân đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung là 57.728 triệu đồng, đạt 41,79% vốn đầu tư công được giao. Hiện nay, các địa phương đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện nội dung hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND các huyện theo thẩm quyền có trách nhiệm, giải quyết nhu cầu về

đất ở, đất sản xuất của người dân tại địa phương. Đối với quỹ đất đã thu hồi từ các nông, lâm trường, UBND các huyện Trà Bồng, Ba Tơ đã thực hiện giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện¹ (*ưu tiên các hộ chưa có đất, thiếu đất sản xuất*); đồng thời đang tiếp tục triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập phương án giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thiếu đất trên địa bàn các huyện.

2. Về kết quả thực hiện chính sách sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện Dự án 2 Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN: Tổng số dự án quy hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư được phê duyệt là 12 dự án với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 142.436 triệu đồng; đến nay đã phân bổ 60.790 triệu đồng (*gồm: ngân sách Trung ương là 58.459 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.331 triệu đồng*) để các địa phương triển khai thực hiện 10 dự án. Kết quả thực hiện: có 07 dự án đang thi công, 03 dự án đã được phê duyệt dự án tuy nhiên chưa triển khai thi công được do vướng công tác giải phóng mặt bằng. Tổng vốn đã giải ngân là 24.881 triệu đồng, đạt 40,93% kế hoạch vốn giao (*gồm: ngân sách Trung ương là 23.525 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.356 triệu đồng*).

Ngoài ra, UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả khảo sát, lập các dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với UBND các huyện miền núi rà soát quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung danh mục các dự án bố trí dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời rà soát các dự án bố trí dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, giai đoạn 2021 – 2025 và đề xuất các dự án theo thứ tự ưu tiên, cấp bách, cần thiết phải đầu tư trong năm 2024 và 2025. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án này là 150.025 triệu đồng (*trong đó, vốn đầu tư là 143.605 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 6.420 triệu đồng*). Tuy nhiên, đến nay nguồn vốn này chưa được bố trí.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Định mức hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở và cơ chế sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền không quản lý theo hình thức dự án đầu tư; tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công vừa mới được Chính phủ quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 và tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của nội dung hỗ trợ này.

- Một số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất trong năm

¹ Huyện Trà Bồng đã cấp 3.516,88 ha; huyện Ba Tơ đã cấp 3.117,28 ha

2022 nhưng chưa được hỗ trợ do vươngng chưa có định mức, cơ chế hỗ trợ và đến đầu năm 2023 thì thoát nghèo và hiện nay không được thụ hưởng chính sách này.

- Việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập phương án giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thiếu đất từ quỹ đất đã thu hồi từ các nông, lâm trường còn khó khăn trong cân đối ngân sách thực hiện; vươngng mắc về pháp lý trong quá trình quản lý, sử dụng đất; tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai còn diễn ra,... nên chưa triển khai hoàn thành công tác giao đất.

- Hiện nay, một số địa phương không còn nhiều quỹ đất sản xuất để thực hiện việc hỗ trợ, giao đất cho các hộ thiếu đất và có nhu cầu được hỗ trợ đất sản xuất; phải thực hiện việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nhưng cũng khó khăn trong việc triển khai thực hiện do hoạt động sản xuất của người dân ở vùng đồng bào DTTS và miền núi chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, còn ngại thay đổi sang hoạt động sản xuất khác.

- Nguồn vốn đầu tư được bố trí để thực hiện Dự án 2 của Chương trình còn thấp, trong khi đó nhu cầu sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh là rất lớn, làm ảnh hưởng đến việc ổn định cuộc sống của người dân nằm trong các dự án đã được quy hoạch.

- Địa hình vùng đồng bào DTTS và MN hiểm trở, độ dốc lớn nên khó chọn các vị trí để bố trí tái định cư cho các hộ dân vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét; người dân đã quen sinh sống theo phong tục tập quán nơi ở cũ, việc tuyên truyền, vận động di dời các hộ dân vào nơi ở mới còn khó khăn.

Ban Dân tộc kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn